D.I.C GROUP
CÔNG TY CỔ PHẦN DIC SỐ 4
Số : 04/BC_DIC4.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN DIC SỐ 4
Năm 2011

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng :

+ Việc thành lập : Được thành lập từ năm 1994 với tên gọi là Xí Nghiệp Kinh doanh vật tư Xây dựng trực thuộc Công ty xây dựng và dịch vụ du lịch (nay là Tổng Công ty cổ phần đầu tư phát triển Xây dựng); Tháng 8 năm 2000, đổi tên thành Xí nghiệp xây dựng số 4; tháng 12 năm 2004 đổi tên thành Công ty Cổ phần DIC Số 4.

+ Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần : Quyết định số 1980/QĐ-BXD của Bộ xây dựng ngày 9 tháng 12 năm 2004 chuyển đổi Xí nghiệp Xây dựng Số 4 thành Công ty Cổ phần.

+ Niêm yết : Ngày 3/11/2008 niêm yết lần đầu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán DC4; số lượng cổ phiếu niêm yết lần đầu 2.139.996 cổ phiếu. Ngày 19/10/2010 niêm yết bổ sung 2.860.004 cổ phiếu nâng số lượng cổ phiếu hiện đang niêm yết lên 5.000.000 cổ phiếu.

+ Các sự kiện khác :

- Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2011 là : 50.000.000.000 đồng
- Địa chỉ trụ sở chính : Số 4 – Đường số 6 – Khu trung tâm đô thị Chí Linh – TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Đăng ký kinh doanh số 3500686978 (Số cũ 4903000146) đăng ký lần đầu ngày 28/1/2005, thay đổi lần thứ 10 ngày 30/9/2011, cấp lại mã số doanh nghiệp ngày 12/11/2008).

2. Quá trình phát triển

+ Ngành nghề kinh doanh :

- Đầu tư xây dựng các khu công nghiệp, khu đô thị; xây dựng nhà ở để bán, cho thuê văn phòng;
- Mua bán vật liệu xây dựng, vật tư thiết bị phục vụ cho đầu tư và xây dựng;
- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, nhà cao tầng; xây dựng công trình cơ sở hạ tầng đô thị, giao thông đường bộ; xây dựng hệ thống cấp thoát nước, cầu cống; xây dựng công trình đường dây và trạm biến thế điện; thi công các hạng mục phòng cháy chữa cháy cho các công trình dân dụng, công nghiệp;

- Thiết kế xây dựng công trình thuỷ lợi, thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp;
- Giám sát công trình dân dụng và công nghiệp;
- Lập và thẩm định dự án;
- Nạo vét luồng lạch;
- Thi công cáp dự ứng lực;
- Gia công lắp đặt các sản phẩm cơ khí xây dựng;
- Mạ kẽm, mạ màu, sơn tĩnh điện;
- Cho thuê kho bãi;
- Cho thuê máy móc thiết bị thi công;
- Vận tải hàng hóa đường bộ;
- Khai thác đất, cát để san lấp mặt bằng cho các công trình dân dụng, công nghiệp và nền đường;
- Sản xuất cửa nhựa, cửa gỗ cao cấp.

+ Tình hình hoạt động

Công ty Cổ phần DIC số 4 hoạt động chủ yếu trên 4 lĩnh vực : Xây lắp - Sản xuất cửa nhựa uPVC - Đầu tư dự án - kinh doanh vật liệu xây dựng.

*** Về xây lắp :**

- Trong năm 2011 mặc dù tình hình kinh tế khó khăn nhưng Công ty đã trúng thầu, nhận thầu một số công trình mới như Đại học tài chính Marketting, khách sạn Sơn Nguyên, Đại Phước Lotus, Khu du lịch Hương Phong ... Công ty và các đơn vị trực thuộc triển khai thi công 14 công trình trên địa bàn các tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Nai và TP.HCM trong đó có một số công trình lớn được chuyển tiếp từ năm 2010 là Trung tâm hành chính tỉnh BRVT và Bệnh viện đa khoa Bà Rịa, tổng giá trị sản lượng xây lắp thực hiện cả năm là 236,5 tỷ đồng.
- Công ty và các đơn vị trực thuộc đã hoàn thành bàn giao nhiều công trình và hạng mục công trình cho chủ đầu tư như : Ngân hàng Nông nghiệp quận Tân Phú ; Xưởng in Tài chính ; Móng - Tầng hầm Cao ốc Âu Cơ – 557 ; Móng - Tầng hầm Block B Chung cư Trịnh Đình Trọng ; Showroom 141 Lý Chính Thắng - Quận 3 - TP.HCM **;** khu điều dưỡng và phục hồi chức năng ngành XD phía nam ; hoàn thành khung sườn khối nhà B – Bệnh viện đa khoa Bà Rịa và khung sườn khách sạn Sơn Nguyên ...
- Tính đến thời điểm hiện nay Công ty đã trang bị được hệ thống máy móc, thiết bị và dụng cụ phục vụ thi công tương đối đồng bộ đảm bảo khả năng thi công cùng lúc nhiều công trình quy mô lớn và phức tạp.
- Nằm trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực dài hạn, Công ty thường xuyên tuyển dụng, đào tạo và sàng lọc đội ngũ cán bộ kỹ thuật thi công trẻ, năng động để đáp ứng tốt cho chiến lược xây dựng thương hiệu xây lắp của công ty.

- Trong năm 2011 công tác tổ chức thi công tiếp tục được cũng cố và quan tâm, nên hầu hết các công trình do công ty quản lý chất lượng và tiến độ vẫn đảm bảo so với kế hoạch đề ra, do đó uy tín và thương hiệu xây lắp của công ty vẫn tiếp tục được tôn tạo và được chủ đầu tư đánh giá cao.

- Công tác ATLĐ – VSMT – PCCN là một trong những nhiệm vụ được công ty đặc biệt quan tâm, cụ thể đã sắp xếp lại nhân sự phụ trách lĩnh vực này, các nội quy và quy chế được ban hành và thắt chặt đồng thời quán triệt sâu sắc từ lãnh đạo đến người lao động, do đó công tác ATLĐ của công ty đã có những bước chuyển biến rõ rệt và đi vào nề nếp nên trong năm không xẩy ra trường hợp tai nạn lao động đáng tiếc nào.

*** Về đầu tư :**

Năm 2011 Công ty đã triển khai đầu tư 4 dự án :

- Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Tam Phước 1 quy mô 56 ha, tổng vốn đầu tư 107 tỷ đồng. Trong năm, dự án tiếp tục hoàn thiện các thủ tục đầu tư xây dựng và bồi thường giải phóng mặt bằng. Cụ thể đã hoàn tất các thủ tục về thiết kế kỹ thuật thi công, đã được UBND tỉnh ra quyết định thu hồi đất và giao đất của dự án, và UBND huyện Long Điền ra quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của các hộ dân. Dự kiến chi trả bồi thường và giải phóng mặt bằng trong tháng 12/2011, tuy nhiên trước tình kinh tế khó khăn chung, nguồn vốn hạn chế, để đảm bảo duy trì ổn định sản xuất kinh doanh của Công ty, công tác chi trả và khởi công xây dựng dự án được dời sang năm 2012.

- Dự án Khai thác mỏ vật liệu san lấp tại xã Tân Phước, huyện Tân Thành : Trong năm 2011 đã hoàn tất các thủ tục cấp Giấy phép khai thác và các thủ tục pháp lý khác để chuyển nhượng lại cho đối tác.

- Dự án Khu nhà ở Gò Cát, phường Long Tâm, thị xã Bà Rịa : Thực hiện hoàn tất các thủ tục lập thiết kế bản vẽ thi công, tổng dự toán các công trình nhà ở liên kế và biệt thự, tiến hành tổ chức họp lấy ý kiến khách hàng để triển khai xây dựng hoàn thiện các công trình nhà ở, do điều kiện kinh tế trong năm 2011 gặp khó khăn nên chưa triển khai được giai đoạn 2, vì vậy dự kiến tổ chức xây dựng 134 căn liên kế từ Quý 2/2012.

- Trong năm 2011 công ty được UBND Tỉnh chấp thuận chủ trương giao làm chủ đầu tư Dự án Khu nhà ở DIC Phước Hưng, phường Phước Hưng, thị xã Bà Rịa với quy mô 22,3 ha và được Sở Xây dựng thỏa thuận địa điểm cho dự án, hiện đang tiến hành thực hiện các công tác khảo sát địa hình, lập và phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500, lập bản đồ địa chính, cắm mốc ranh giới khu đất và lập danh sách chủ sử dụng đất phục vụ công tác thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng.

- Nằm trong kế hoạch tái cơ cấu các dự án đầu tư và thu hồi vốn đối với các dự án tồn đọng theo nghị quyết của HĐQT, trong năm 2011 Công ty đã thu hồi được toàn bộ phần vốn đầu tư ban đầu vào dự án chung cư tại đường Hà Huy Giáp - Quận 12 – TP.HCM với số tiền hơn 9 tỷ đồng (cả gốc và lãi) bổ sung nguồn vốn phục vụ SXKD

*** Về sản xuất cửa uPVC.**

- Năm 2011 do ảnh hưởng của việc chính phủ hạn chế đầu tư công dẫn đến nhiều dự án không được triển khai, thị trường cạnh tranh gay gắt vì có nhiều nhà sản xuất gia nhập

ngành. Tuy nhiên hoạt động sản xuất kinh doanh cửa nhựa của Công ty vẫn gặt hái được nhiều thành công khi ký kết được nhiều hợp đồng với tổng giá trị gần 18 tỷ đồng, đảm bảo được việc làm ổn định cho người lao động.

- Công ty hoàn thành lắp đặt hệ thống máy CNC cho nhà máy cửa nhựa Vinawindow góp phần tăng công suất Nhà máy và nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Sản phẩm cửa nhựa Vinawindow được cung cấp cho nhiều công trình lớn như chung cư C1 nhà máy nhiệt điện Nhơn Trạch 1, khu nhà ở Công ty TNHH Tiến Hùng, văn phòng chi cục thuế Long Điền, nhà máy ống thép Tiền Giang và một số công trình trong ngành dầu khí tại TP.Vũng Tàu.

- Trong năm đã sản xuất và cung cấp cho thị trường gần 6.000 m2 sản phẩm cửa nhựa các loại với doanh thu đạt 11,74 tỷ đồng hoàn thành 97,8% kế hoạch.

- Tiếp tục cải tiến kỹ thuật, nghiên cứu thiết kế đa dạng những sản phẩm mới cùng với việc đầu tư nâng cấp thiết bị sản xuất, do đó sản phẩm đã đáp ứng được nhu cầu và tiến độ các công trình lớn.

- Trong năm 2011 đã đưa thêm hai dòng sản phẩm mới, trong đó dòng sản phẩm cao cấp tiêu chuẩn Châu Âu sử dụng thanh nhựa REHAU và dòng sản phẩm thông dụng tiêu chuẩn Việt Nam sử dụng thanh nhựa SEA nội địa, các dòng sản phẩm này đã đáp ứng được nhu cầu của nhiều đối tượng khách hàng.

*** Về hoạt động kinh doanh vật tư :**

- Trong bối cảnh khó khăn của nền kinh tế, thị trường tiềm ẩn nhiều rủi ro, các ngành sản xuất bị thu hẹp, để tận dụng tối đa lợi thế Công ty đã quyết định mở rộng hoạt động SXKD bằng việc thành lập thêm đơn vị trực thuộc để kinh doanh về lĩnh vực vật tư xây dựng, nhằm mục tiêu cung cấp kịp thời vật tư cho hoạt động xây lắp, tiết kiệm chi phí góp phần tăng doanh thu và lợi nhuận.

- Trong năm 2011 hoạt động của Xí nghiệp đã góp phần vào sự thành công chung của toàn Công ty, mặc dù mới được thành lập trong quý 3/2011 nhưng đến cuối năm 2011 Xí nghiệp đạt giá trị sản xuất kinh doanh đạt 20,7 tỷ đồng, doanh thu cung cấp cho các đối tác ngoài Công ty đạt 11 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế khoảng 1.5 tỷ đồng.

3. Định hướng phát triển

+ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Về xây lắp : Công ty đưa ra mục tiêu "Chất lượng - Tiến Độ - An Toàn" để xây dựng thương hiệu xây lắp của công ty thành thương hiệu mạnh và chuyên nghiệp. Phấn đấu trở thành nhà thầu xây lắp hàng đầu tại khu vực phía nam.
- Về sản xuất cửa nhựa : Tập trung sản xuất các dòng sản phẩm từ bình dân đến cao cấp phục vụ được mọi đối tượng khách hàng. Phát triển thương hiệu cửa nhựa lõi thép Vinawindow thành thương hiệu mạnh có sức cạnh tranh cao trên thương trường, tốc độ tăng trưởng hàng năm từ 15-20%.
- Về đầu tư : Lựa chọn phát triển các dự án có tính khả thi, tỷ lệ sinh lời cao và an toàn vốn. Các dự án khu dân cư nhỏ xen kẽ tại các đô thị, xây dựng chung cư để kinh doanh, khai thác vật liệu san lấp ... Các dự án dài hạn là đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp.

- ***Về kinh doanh vật tư xây dựng :*** Đây là lĩnh vực phụ trợ cho hoạt động chính, nên Công ty sẽ ưu tiên phát triển hoạt động này để tận dụng lợi thế, ngoài các mặt hàng chủ yếu như Thép xây dựng, xi măng, cát … sẽ mở rộng các mặt hàng mới có tính ổn định mang lại hiệu quả, đồng thời hướng tới nhiều đối tượng khách hàng tại tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu và khu vực.

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Trong kế hoạch trung hạn công ty vẫn phát triển theo định hướng đa dạng hoá ngành nghề, đầu tư phát triển mở rộng có chọn lọc những ngành nghề phù hợp với công ty phấn đấu giữ vững tốc độ phát triển hàng năm khoảng 15%.

Đầu tư các dự án bất động sản như Khu đô thị, chung cư cao tầng, nhà ở xã hội. Đầu tư các nhà máy sản xuất vật liệu phục vụ ngành xây dựng trong nước.

Phát triển hoạt động kinh doanh vật tư xây dựng để tăng thêm doanh thu và lợi nhuận đồng thời chủ động trong việc cung ứng vật tư cho hoạt động thi công xây lắp.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị :

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm :

- Năm 2011 lợi nhuận sau thuế của công ty là 8,599 tỷ đồng. Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu là 1.751 đồng, chia cổ tức 13%/cổ phiếu.
- Các chỉ tiêu tài chính đảm bảo khả năng thanh toán, đủ năng lực tài chính để hoạt động.
- Công ty đã tận dụng nguồn vốn ứng trước từ các công trình để điều phối các hoạt động của doanh nghiệp, hạn chế đầu tư vào các dự án dài hạn để đảm bảo hiệu quả nguồn vốn.

* Các giải thưởng đạt được năm 2011 :

- Công ty được trao giải thưởng sao vàng đất việt năm 2011.
- Cờ thi đua của Bộ xây dựng tặng đơn vị thi đua xuất sắc năm 2011.
- Cờ thi đua của công đoàn Bộ xây dựng tặng đơn vị hoạt động công đoàn xuất sắc.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

- Giá trị tổng sản lượng thực hiện : 271 tỷ đồng, bằng 104,2 % so với kế hoạch và tăng 8,4 % so với thực hiện năm 2010. (Trong đó xây lắp là 236,5 tỷ đồng; Cửa nhựa lõi thép 12,81 tỷ đồng; kinh doanh vật tư 20,696 tỷ đồng; sản xuất kinh doanh khác là 01 tỷ đồng).
- Tổng doanh thu : 207,23 tỷ đồng, bằng 114.5% so với kế hoạch và tăng 9,1% so với thực hiện năm 2010. (Trong đó : Doanh thu xây lắp 174,199 tỷ đồng; doanh thu cửa nhựa 11,74 tỷ đồng, kinh doanh vật tư ngoài Công ty là 11,022 tỷ đồng; doanh thu tài chính 8,66 tỷ đồng; doanh thu khác, thu nhập khác 1,603 tỷ đồng).
- Lợi nhuận sau thuế: 8,599 tỷ đồng, bằng 107,45 % so với kế hoạch điều chỉnh. Lãi cơ bản trên cổ phiếu đạt 1.751 đồng.
- Nộp ngân sách : 8,16 tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân người lao động (đối với lao động dài hạn) là : 9 triệu đồng/người/tháng, tăng 66,7% so với năm 2010.
- Tổng số lao động bình quân trong năm là : 642 người, tăng 3,55% so với năm 2010.
- Nguồn vốn đầu tư thực hiện : 8,06 tỷ đồng

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm

- Trong năm 2011 Công ty đã đầu tư 8,06 tỷ đồng vào dự án và đầu tư mua sắm một số thiết bị thi công.

- Mức chia cổ tức được đại hội cổ đông thông qua là 13%/cổ phiếu, trong đó đã chốt danh sách cổ đông và chi trả vào ngày 26/4/2012.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai :

- Mục tiêu thị trường của công ty là phát triển chủ yếu tại các khu vực trọng điểm phía Nam như TP.HCM, TP.Vũng Tàu, Tỉnh Đồng Nai, Bình Dương ... trong đó chú trọng 2 thành phố là Vũng Tàu và TP.HCM đây là các thành phố có tốc độ phát triển nhanh và cũng là thị trường truyền thống của công ty.

- Trong những năm gần đây nhờ đổi mới thiết bị và nâng cao trình độ nhân lực mà hoạt động xây lắp của công ty ổn định thương hiệu của công ty ngày càng được nhiều đối tác biết đến, công ty phấn đấu đưa thương hiệu DIC-No4 thành thương hiệu uy tín chuyên nghiệp hàng đầu về xây lắp nhà cao tầng tại khu vực kinh tế trọng điểm phía nam trong tương lai gần.

- Với hoạt động sản xuất và phân phối cửa nhựa Vinawindow phấn đấu nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, mở thêm đại lý phân phối .. để đưa sản phẩm đến gần hơn với người tiêu dùng và trở thành thương hiệu quen thuộc tại thị trường Đông Nam Bộ.

III. Báo cáo của Ban giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính

- Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán

+ Khả năng thanh toán

Tổng tài sản/Tổng nợ phải trả	1,5 lần
Tổng TS ngắn hạn và đầu tư ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn	1,2 lần
Tổng tiền và các khoản ĐT ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn	0.22 lần

+ Tỷ suất sinh lời :

Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS)	1.751 đồng/CP
Lợi nhuận sau thuế / Tổng doanh thu (ROS)	4,2 %
Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (ROA)	4,5 %
Lợi nhuận sau thuế/nguồn vốn chủ sở hữu (ROE)	11 %

Các hệ số đánh giá khả năng thanh toán và khả năng sinh lời phù hợp so với lĩnh vực kinh doanh của công ty.

Các chỉ tiêu tài chính đảm bảo cân đối nguồn – tài sản dài hạn và đảm bảo được khả năng thanh toán đáp ứng đủ năng lực tài chính cho hoạt động của công ty.

- Phân tích những biến động - những thay đổi lớn : 0

Tỷ suất lợi nhuận	**2011**	**2010**
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	4,5%	4,85%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (ROS)	4,2%	6,05%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	11%	13,34%

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo :

+ Tài sản ngắn hạn : 200.964.068.903

+ Tài sản dài hạn : 40.988.227.202

Tổng tài sản : 241.952.296.105

+ Nợ phải trả : 163.681.370.110

+ Vốn chủ sở hữu : 78.270.925.995

Tổng nguồn vốn : 241.952.296.105

Tại thời điểm 31/12/2011 giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu là : 15.972 đồng.

- Những thay đổi về vốn cổ đông :
- Tổng số cổ phiếu theo từng loại : cổ phiếu phổ thông 5.000.000 cp .
- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại : 0
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại: cổ phiếu phổ thông 4.900.500 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại (nếu có) : 99.500 cổ phiếu
- Cổ tức chia cho các thành viên góp vốn trong năm 2011 (trả cổ tức của năm 2010) : 15% bằng tiền mặt.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Phân tích tổng quan về hoạt động của Công ty so với kế hoạch và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây.

Năm 2011 là năm tình hình kinh tế trong nước trải qua một năm đầy khó khăn và thách thức, trong đó tỷ lệ lạm phát đã lên đến 18,13% cao nhất khu vực Đông Nam Á; tốc độ tăng trưởng GDP trong năm 2011 chỉ đạt 5,89%; giá cả hàng hóa thiết yếu như điện, nước, xăng dầu, thực phẩm, vật liệu xây dựng tăng mạnh; lãi suất tín dụng ngân hàng tăng trên 20%; do điều chỉnh tỷ giá, năm 2011 đồng tiền Việt Nam đã mất giá đến 10% so với đồng đô la mỹ; mặt khác thị trường bất động sản tiếp tục đóng băng, thị trường chứng khoán suy giảm mạnh; chính sách thắt chặt tín dụng và hạn chế đầu tư công của Chính phủ để kiềm chế lạm phát đã dẫn đến tình trạng thiếu vốn sản xuất kinh doanh ở hầu hết các doanh nghiệp; tính đến hết năm 2011 cả nước có hơn 50.000 doanh nghiệp bị phá sản hoặc phải ngừng hoạt động.

Những thay đổi đó đã tác động không nhỏ đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty cổ phần DIC số 4.

Trước những khó khăn phức tạp của tình hình kinh tế, ngay từ đầu năm 2011 Công ty đã chủ động tăng cường công tác quản lý điều hành, hạn chế sử dụng vốn vay của ngân hàng, mở rộng hoạt động sang lĩnh vực kinh doanh vật tư để tiết kiệm chi phí, tiếp tục phát triển hoạt động sản xuất cửa nhựa với việc mở rộng quy mô nhà máy và đưa thêm nhiều dòng sản phẩm có chất lượng cao vào sản xuất, dãn tiến độ đầu tư các dự án, tập trung vào công tác thanh quyết toán ... do đó đã duy trì hoạt động ổn định, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011 cơ bản đạt được nhiều mục tiêu kế hoạch đề ra:

- **Giá trị tổng sản lượng thực hiện : 271 tỷ đồng,** bằng 104,2 % so với kế hoạch và tăng 8,4 % so với thực hiện năm 2010. (Trong đó xây lắp là 236,5 tỷ đồng; Cửa nhựa lõi thép 12,81 tỷ đồng; kinh doanh vật tư 20,696 tỷ đồng; sản xuất kinh doanh khác là 01 tỷ đồng)
- **Tổng doanh thu : 207,23 tỷ đồng,** bằng **114.5%** so với kế hoạch và tăng 9,1% so với thực hiện năm 2010. (Trong đó : Doanh thu xây lắp 174,199 tỷ đồng; doanh thu cửa nhựa 11,74 tỷ đồng, kinh doanh vật tư ngoài Công ty là 11,022 tỷ đồng; doanh thu tài chính 8,66 tỷ đồng; doanh thu khác, thu nhập khác 1,603 tỷ đồng).
- **Lợi nhuận sau thuế: 8,599 tỷ đồng,** bằng 107,45 % so với kế hoạch điều chỉnh. Lãi cơ bản trên cổ phiếu đạt 1.751 đồng.

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Cơ cấu các phòng ban cơ bản được kiện toàn. Trong năm 2011 Công ty đã thành lập thêm 2 đơn vị trực thuộc là Xí nghiệp Vật tư và thương mại DIC và Xí nghiệp xây dựng DIC 4.1 đồng thời cơ cấu tổ chức lại nhiều bộ phận.

- Các biện pháp kiểm soát :

Mọi hoạt động của các bộ phận đều được giám sát chặt chẽ đảm bảo trung thực khách quan. Công ty áp dụng bộ tiêu chuẩn ISO 9001 : 2000 trong toàn công ty. Các bộ phận phòng ban đều hoạt động dựa trên quy trình làm việc cụ thể. Ngoài ra công tác kiểm tra chất lượng tại các công trình được giao cho bộ phận KCS.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

- Tập trung vào lĩnh vực ngành nghề chính là xây lắp, sản xuất cửa nhựa trong đó nhấn mạnh mục tiêu chuyên nghiệp hóa lĩnh vực thi công nhà cao tầng, nâng cao uy tín thương hiệu để đủ sức cạnh tranh với những thương hiệu xây dựng lớn trong khu vực Miền đông nam bộ.

- Thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp theo hướng chuyên nghiệp, tinh gọn và hiệu quả cùng với việc tăng cường công tác bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ nhân lực chất lượng cao, đặc biệt chú trọng nhiệm vụ tái cấu trúc bộ máy nhân sự tại các đơn vị trực thuộc.

- Rà soát lại danh mục các dự án đầu tư, giãn tiến độ các dự án chưa tạo ra nguồn thu trong ngắn hạn, xử lý triệt để các dự án tồn đọng hiệu quả kinh tế thấp, đồng thời tập trung đẩy nhanh tiến độ các dự án có lợi thế mang lại nguồn lợi lớn cho Công ty, bố trí đủ vốn cho hoạt động đầu tư cũng như hoàn thiện các công trình.

- Hoàn thiện các quy chế, quy trình làm việc cụ thể, ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý để giảm chi phí và phát huy hiệu quả công việc.

- Đưa ra chính sách thắt chặt chi tiêu, quản lý chặt chẽ vật tư, tài sản tại các công trường, tiết giảm các khoản chi phí không cần thiết để tối đa hóa lợi nhuận.

- Quảng bá, phát triển thương hiệu DIC-No4 và thương hiệu cửa nhựa Vinawindow để thuận lợi cho việc tiếp cận những những thị trường tiềm năng cũng như khẳng định vị thế tại các địa bàn truyền thống.

IV. Báo cáo tài chính

Công ty lập các báo cáo tài chính hàng quý, năm theo quy định hiện hành, trong đó báo cáo tài chính năm 2011 đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật. Công ty kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty CP DIC số 4 là đơn vị được UBCKNN cho phép kiểm toán các công ty niêm yết.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	01/01/2011
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**200.964.068.903**	**174.720.724.557**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	V.01	**35.020.572.828**	**47.390.064.685**
1.Tiền	111		3.382.572.828	4.390.398.018
2. Các khoản tương đương tiền	112		31.638.000.000	42.999.666.667
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**	V.02	**743.692.000**	**2.469.327.000**
1. Đầu tư ngắn hạn	121		3.257.960.050	3.382.771.300
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán ngắn hạn	129		(2.514.268.050)	(913.444.300)
III. Các khoản phải thu	**130**		**52.790.038.099**	**49.057.789.560**
1. Phải thu khách hàng	131		40.070.190.789	28.994.092.553
2. Trả trước cho người bán	132		11.866.752.452	18.938.227.140
3. Phải thu nội bộ	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng XD	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	138	V.03	853.094.858	1.125.469.867
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	**140**		**111.061.532.762**	**75.138.494.978**
1. Hàng tồn kho	141	V.04	111.061.532.762	75.138.494.978
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**1.348.233.214**	**665.048.334**
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		54.216.776	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.05	1.294.016.438	665.048.334
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**40.988.227.202**	**44.478.374.585**
I- Các khoản phải thu dài hạn	**210**		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-

3. Phải thu nội bộ dài hạn	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	01/01/2011
II. Tài sản cố định	**220**		**23.366.930.565**	**18.727.753.932**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.06	20.603.205.101	16.227.664.831
- Nguyên giá	222		37.610.372.223	28.581.036.921
- Giá trị hao mòn luỹ kế	223		(17.007.167.122)	(12.353.372.090)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn luỹ kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.07	1.187.514.136	1.187.514.136
- Nguyên giá	228		1.187.514.136	1.187.514.136
- Giá trị hao mòn luỹ kế	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.08	1.576.211.328	1.312.574.965
III. Bất động sản đầu tư	**240**		**-**	**-**
- Nguyên giá	241		-	-
- Giá trị hao mòn luỹ kế	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	**250**		**17.276.212.500**	**25.497.212.500**
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V. 09	17.276.212.500	25.497.212.500
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	**260**		**345.084.137**	**253.408.153**
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	309.604.457	217.928.473
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		35.479.680	35.479.680
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**		**241.952.296.105**	**219.199.099.142**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	01/01/2011
A - NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**163.681.370.110**	**139.451.942.265**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**163.406.700.525**	**139.258.201.227**
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.11	-	4.700.000.000
2. Phải trả người bán	312		44.956.436.086	27.760.264.189
3. Người mua trả tiền trước	313		100.572.521.772	88.610.448.815
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.12	4.931.737.364	6.002.817.581
5. Phải trả người lao động	315		1.039.583.639	754.290.490
6. Chi phí phải trả	316	V.13	8.096.395.770	9.456.523.758
7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.14	3.444.537.068	1.527.184.327
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		365.488.826	446.672.067
II. Nợ dài hạn	**330**		**274.669.585**	**193.741.038**
1. Vay và nợ dài hạn	334			
2. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		113.697.767	76.646.767
3. Doanh thu chưa thực hiện	338		160.971.818	117.094.271
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**78.270.925.995**	**79.747.156.877**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**	V.15	**78.270.925.995**	**79.747.156.877**
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		12.920.860.900	12.920.860.900
3. Cổ phiếu quỹ	414		(1.262.317.925)	(132.891.400)
4. Quỹ đầu tư phát triển	417		5.546.604.296	4.482.879.523
5. Quỹ dự phòng tài chính	418		1.236.283.642	704.421.255
6. Lợi nhuận chưa phân phối	420		9.829.495.082	11.771.886.599
II. Nguồn kinh phí	**430**		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**		**241.952.296.105**	**219.199.099.142**

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2011	01/01/2011
1. Tài sản thuê ngoài			
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược			

4. Nợ khó đòi đã xử lý			
5. Ngoại tệ các loại			
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án			

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**01**		**198.270.727.925**	**175.841.709.912**
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng, cung cấp dịch vụ	**10**	VI.01	**198.270.727.925**	**175.841.709.912**
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	185.445.569.652	159.024.739.747
5. Lợi nhuận gộp bán hàng, cung cấp dịch vụ	**20**		**12.825.158.273**	**16.816.970.165**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	8.660.882.906	5.014.136.435
7. Chi phí tài chính	22	VI.04	2.295.577.141	2.357.437.700
- *Trong đó:* Chi phí lãi vay	23		637.892.998	1.311.395.545
8. Chi phí bán hàng	24		1.776.089.419	739.659.576
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		6.649.303.322	4.853.963.217
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	**30**		**10.765.071.297**	**13.880.046.107**
11. Thu nhập khác	31		294.180.443	89.849.215
12. Chi phí khác	32		229.035.187	343.591.041
13. Lợi nhuận khác	**40**	VI.05	**65.145.256**	**(253.741.826)**
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**50**		**10.830.216.553**	**13.626.304.281**
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.06	2.230.695.750	2.989.056.550
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	**60**		**8.599.520.803**	**10.637.247.731**
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**70**	VI.07	**1.751**	**2.779**

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, CC dịch vụ và doanh thu khác	01		232.812.240.069	221.661.956.387
2. Tiền chi trả cho người CC hàng hóa và dịch vụ	02		(191.602.496.573)	(171.893.949.407)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(44.735.666.387)	(34.072.721.326)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(637.892.998)	(1.607.097.491)
5. Tiền chi nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp	05		(616.164.081)	(1.869.839.185)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		14.372.615.253	4.584.403.074
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(16.535.067.157)	(6.112.097.849)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		**(6.942.431.874)**	**10.690.654.203**
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1.Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và TS DH khác	21		(7.771.915.056)	(9.735.329.454)
2.Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ, TS DH khác	22		310.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ khác	23		-	-
4.Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(19.198.040.040)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		8.326.500.000	2.847.643.250
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		7.006.976.973	4.242.352.508
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		**7.871.561.917**	**(21.843.373.736)**
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1.Tiền thu phát hành CP, nhận vốn góp của CSH	31		-	33.123.858.900
2.Tiền chi trả vốn cho CSH, mua lại CP đã phát hành	32		(1.247.871.900)	(132.891.400)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		3.533.640.986	4.700.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(8.233.640.986)	(30.232.820.965)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(7.350.750.000)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**		**(13.298.621.900)**	**7.458.146.535**
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	**50**		**(12.369.491.857)**	**(3.694.572.998)**
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	**60**		**47.390.064.685**	**51.084.637.683**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi NT	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	**70**		**35.020.572.828**	**47.390.064.685**

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập : Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và kiểm toán Nam Việt.

- Ý kiến kiểm toán độc lập :

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần DIC số 4
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần DIC số 4

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên được lập ngày 20/01/2011 của Công ty Cổ phần DIC số 4 từ trang 06 đến trang 33 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Tổng Giám đốc công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến:

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần DIC số 4 tại ngày 31/12/2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Nam Việt

Giám đốc	**Kiểm toán viên**
Nguyễn Thị Lan	**Cao Thị Hồng Nga**
Chứng chỉ KTV số: 0167/KTV	Chứng chỉ KTV số: 0613/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 03 năm 2012

- Các nhận xét đặc biệt (thư quản lý) : không

2. Kiểm toán nội bộ :

Công ty luôn chú trọng đến công tác kiểm toán nội bộ. Ban kiểm soát công ty thường xuyên kiểm tra việc hạch toán kế toán và đề xuất vận dụng áp dụng hạch toán theo đúng chế độ, các báo cáo tài chính hàng quý, hàng năm của công ty trước khi phát hành đều được soát xét cẩn trọng.

VI. Các công ty có liên quan

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty : Không.
- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ : Không.
- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan :
- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan :

VII. Tổ chức và nhân sự

7.1 Cơ cấu tổ chức của công ty

- Hội đồng quản trị : 5 người
- Ban kiểm soát : 3 người
- Ban tổng giám đốc : 3 người (1 Tổng giám đốc, 2 phó tổng giám đốc).
- Các phòng ban chức năng : 6.
  - + Phòng Tài chính – Kế toán
  - + Phòng Hành chính – Nhân sự
  - + Phòng Kỹ thuật
  - + Phòng Kế hoạch
  - + Phòng Vật tư – Thiết bị
  - + Ban quản lý các dự án
- Các đơn vị trực thuộc gồm :
  - + Chi nhánh tại TP.HCM
  - + Xí nghiệp xây dựng DIC 4.1
  - + Xí nghiệp Vật tư & Thương mại DIC
  - + Nhà máy cửa nhựa Vinawindow
  - + Các đội xây dựng số 1,2,4
  - + Đội thi công điện, đội thi công nước.
  - + Đội thi công cáp dự ứng lực.

7.2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

(1). Bùi Văn Chỉ – Chủ tịch HĐQT

- Năm sinh : 1954, Quê quán : Chí Linh, Hải Dương.
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng.
- Địa chỉ thường trú : 237A Bình Giã, P.8, TP.Vũng Tàu.
- Điện thoại cơ quan : 0643.613.518 - 102
- Quá trình công tác
- Từ 12/1971 đến 01/1975: Nhập ngũ vào Quân khu Trị Thiên Huế chiến đấu bị thương được đưa ra Bắc an dưỡng, điều trị và học Đại học.
- Từ 01/1975 đến 12/1980: Học trường ĐH Kiến trúc Hà Nội-Khoa Xây Dựng.
- Từ 01/1981 đến 09/1984: Về công ty xây dựng 18 (Bộ xây dựng), biệt phái cho sư 319, thi công công trình Kho than kín số 01 – Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại – là chỉ huy trưởng công trường.
- Từ 10/1984 đến 12/1993: Làm việc tại Nhà máy Điện Phả Lại
- Từ tháng 01/1994 đến năm 2006: Giám đốc Công ty Cổ phần DIC số 4, thuộc tổ hợp Tổng Công ty Đầu tư Phát triển – Xây dựng – (Bộ Xây dựng).
- Từ năm 2006 – nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần DIC số 4.
  + Số cổ phần nắm giữ (15/03/2012) : **768.309** cổ phần
  + Số cổ phần sở hữu cá nhân : 258.989 cổ phần
  + Số cổ phần đại diện DIC corp : 509.320 cổ phần

(2). Lê Đình Thắng – Phó chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty

- Năm sinh : 1976, Quê quán : Vân Sơn, Triệu Sơn, Thanh Hóa.
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế Xây dựng, cử nhân kinh tế.
- Địa chỉ thường trú : 86 E5 – Hẻm 72 - Lê Hồng Phong, Vũng Tàu
- Điện thoại cơ quan : 0643.613.518 -105
- Quá trình công tác
- Từ 10/1997 đến 06/1998: Kế toán tại Phòng Giáo dục Huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
- Tháng 8/1998: Kế toán tổng hợp cho công ty Nam Á tại Tp.Vũng Tàu.
- Tháng 1/1999: Kế toán tổng hợp cho nhà nghỉ Học viện Chính trị Quốc gia Tp.Vũng Tàu.
- Tháng 03/2000: Kế toán tổng hợp cho Trung Tâm Thương mại viễn thông và công ty kính xe hơi Tp.HCM

- Tháng 09/2000: Kế toán tại Xí nghiệp Xây dựng số 4 nay là Công ty Cổ phần DIC số 4. Giữ chức vụ Kế toán trưởng từ tháng 05/2002. Đến tháng 07/2006 giữ chức Phó Giám đốc thường trực, từ năm 2007 đến nay là giám đốc (sau thay đổi thành chức danh Tổng giám đốc) Công ty.

  + Số cổ phần nắm giữ (15/03/2012) : **467.521** cổ phần
  + Số cổ phần sở hữu cá nhân : 249.241 cổ phần
  + Số cổ phần đại diện DIC corp : 218.280 cổ phần

(3). Nguyễn Văn Đa – Phó Tổng giám đốc Công ty

- Năm sinh : 1972, Quê quán : Nam Quang, Nam Trực, Nam Định
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế Xây dựng.
- Địa chỉ thường trú : Số 66A/34B khu phố 5, Hố Nai, Biên Hoà, Đồng Nai
- Điện thoại cơ quan : 0643.613.518 -103
- Quá trình công tác

  + Từ 06/1996 đến 03/1997: Cán bộ kỹ thuật Công ty Vật liệu Xây dựng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

  + 03/1997 đến 03/1999: Cán bộ kỹ thuật Công ty Xây dựng số 14, Tổng Công ty xây dựng số 1.

  + Tháng 03/ 1999 đến nay: Cán bộ Kỹ thuật, Trưởng phòng Kỹ thuật, Phó tổng Giám đốc Công ty Cổ phần DIC số 4.

- Số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 15/03/2012) : 14.609 cổ phần.

(4). Nguyễn Văn Tần – Phó tổng giám đốc Công ty

- Năm sinh : 1960, Quê quán : Liên Hòa, Kim Thành, Hải Dương
- Trình độ chuyên môn : Trung cấp Xây dựng.
- Địa chỉ thường trú : 67/43 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P.17, Q.Bình Thạnh, HCM
- Điện thoại cơ quan : 0643.613.518 -104
- Quá trình công tác

  + 1983 – 1986: Công nhân Công ty Dầu Khí.

  + 1986 – 1989: Được cử đi học ở trường Trung học XD Tuy Hòa, Phú Yên.

  + 1989 – 1990: Nhân viên Công ty Xây Dựng Dầu Khí

  + 1990 – 1993: Nhân viên cung cấp vật tư của Trạm kinh doanh vật tư – Nhà nghỉ Bộ Xây Dựng.

  + 1993 – 1998: Trưởng cửa hàng kinh doanh vật tư Xây dựng, thuộc Công ty Đầu tư Xây dựng và Dịch vụ Du lịch.

  + 1998 – 2004: Phụ trách cung ứng vật tư của Xí nghiệp Xây dựng số 4, Công ty Đầu tư Phát Triển Xây dựng

+ 2004 – 2005: Phó Giám đốc Xí nghiệp Xây dựng số 04

2005 – 2009: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần DIC số 4.

+ Từ 2009 đến nay Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần DIC số 4.

- Số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 15/03/2012) : 12.216 cổ phần.

(5). Nguyễn Tuyết Hoa – Kế toán trưởng Công ty

- Năm sinh : 1969, Quê quán : Kim Bảng, Hà Nam
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế.
- Địa chỉ thường trú : 102/12 Hoàng Văn Thụ, P.7, Vũng Tàu.
- Điện thoại cơ quan : 0643.613.518 - 107
- Quá trình công tác

+ Từ 1991 đến 1993: Nhân viên phòng Đầu tư Công ty điện tử Hà Nội

+ Từ 1993 đến 1996: Nhân viên kế toán Công ty đèn hình Orion Hanel – Hà Nội

+ Từ 1996 đến 1998: Nhân viên kế toán Sở Giao thông vận tải, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

+ Từ 2002 đến 2003: Nhân viên kế toán Công ty TNHH Phúc Thuận.

+ Từ 01/2004 đến 06/2006: Nhân viên kế toán tổng hợp Xí nghiệp Xây dựng số 04, Công ty Đầu tư Phát triển Xây dựng, Bộ Xây dựng, nay là Công ty cổ phần DIC số 4.

+ Từ 07/2006 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần DIC số 4

- Số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 15/03/2012) : 15.416 cổ phần.

- **Thay đổi Tổng Giám đốc điều hành trong năm** : không

- **Quyền lợi của Ban tổng Giám đốc**:

Ban tổng giám đốc ngoài mức lương theo quy định của công ty (công ty áp lương dựa trên hệ số lương của Nhà nước ban hành) Hàng năm khi công ty hoạt động có hiệu quả thì Ban tổng giám đốc cũng được trích thưởng và cuối năm.

- **Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động**

+ Tổng số lao động bình quân trong năm : 642 người
Trong đó : Lao động dài hạn : 97 người
Lao động ngắn hạn là : 545 người

+ Chính sách đối với người lao động :

Người lao động ký hợp đồng với công ty được hưởng đầy đủ các chế độ bảo hiểm Xã hội, y tế. Hàng năm được đi tham quan du lịch trong nước, công ty tổ chức thăm hỏi động viên khi ốm đau thai sản ...

Được nhận đầy đủ các khoản tiền lương, tiền thưởng, được nghỉ các ngày lễ tết, làm việc ngoài giờ được tính lương tăng ca theo quy định của nhà nước.

Được công ty tổ chức học bồi dưỡng thêm về nghiệp vụ chuyên môn.

- **Thay đổi thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng :** không.

VIII. Thông tin cổ đông :

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát :

- **Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát :**

+ Thành viên HĐQT :

1. Ông Bùi Văn Chỉ	- Chủ tịch HĐQT	
2. Ông Lê Đình Thắng	- Phó Chủ tịch HĐQT	- Tổng Giám đốc công ty
3. Ông Hồ Xuân Dũng	- Thành Viên HĐQT	(không tham gia điều hành)
4. Ông Khương Mạnh Tân	- Thành Viên HĐQT	(không tham gia điều hành)
5. Ông Hoàng Thanh Minh	- Thành Viên HĐQT	(không tham gia điều hành)

+ Thành viên Ban kiểm soát :

1. Ông Nguyễn Quang Tín	- Trưởng ban	(không tham gia điều hành)
2. Ông Nguyễn Văn Tuyến	- Thành viên	- Phó phòng kỹ thuật.
3. Bà Trần Thị Thu Tâm	- Thành viên	(không tham gia điều hành)

- **Hoạt động của HĐQT trong năm 2011 :**

+ Trong năm 2011 hội đồng quản trị Công ty thường xuyên tổ chức họp định kỳ và các phiên họp bất thường để kịp thời chỉ đạo và phê duyệt các phương án sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư, trong đó các nghị quyết do HĐQT ban hành đều phù hợp với điều lệ của công ty và các chính sách pháp luật của nhà nước. Việc định hướng và chỉ đạo kịp thời cũng như tạo sự chủ động cao cho ban điều hành công ty góp phần quan trọng trong việc hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đề ra.

+ HĐQT chỉ đạo và giám sát kịp thời các hoạt động của ban điều hành do đó đã định hướng công ty phát triển theo đúng đường lối đã được Đại hội cổ đông thông qua.

+ Ra quyết định thành lập 2 chi nhánh trực thuộc là Xí nghiệp Vật tư và thương mại DIC và Xí nghiệp xây dựng DIC 4.1

+ Chỉ đạo hoàn thành đầu tư thêm các thiết bị sản xuất cửa nhựa hiện đại cho nhà máy Vinawindow.

+ Chỉ đạo xây dựng chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh của công ty song song với chiến lược đào tạo phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao. Phê duyệt các dự án, quyết định bổ nhiệm cán bộ và phê duyệt các nội dung công việc khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

+ Chỉ đạo cho ban điều hành mua 99.500 cổ phiếu DC4 làm cổ phiếu quỹ.

+ Chỉ đạo cho ban điều hành thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo đúng nghị quyết đại hội cổ đông.

+ Chỉ đạo bộ phận công bố thông tin lập và công bố các báo cáo cho cơ quan quản lý chứng khoán cũng như cung cấp các thông tin ra công chúng kịp thời đầy đủ theo quy định.

+ Chỉ đạo ban điều hành xây dựng phương án sản xuất kinh doanh năm 2012 cũng như định hướng phát triển sản xuất kinh doanh để trình đại hội cổ đông.

+ Chỉ đạo công tác tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo đúng trình tự quy định.

- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành

+ Tham gia các phiên họp HĐQT thường kỳ và bất thường, góp ý và biểu quyết các vấn đề liên quan tại các cuộc họp HĐQT

+ Tham gia họp Đại hội đồng cổ đông (có thể tham gia vào chủ tọa đoàn tại đại hội).

- Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT :

HĐQT thường xuyên chỉ đạo hoạt động của các tiểu ban như : hội đồng thi đua khen thưởng, ban an toàn lao động, Hội đồng lương, hội đồng tuyển dụng ….

+ Chỉ đạo hội đồng thi đua khen thưởng phát động các phong trào thi đua tăng năng suất lao động, thi đua sáng tạo cải tiến kỹ thuật ...

+ Chỉ đạo Ban an toàn lao động thực hiện các công tác đảm bảo an toàn lao động tại các công trường, nhà máy, xí nghiệp.

+ Chỉ đạo hội đồng tuyển dụng lựa chọn nhân sự bổ sung cho các vị trí theo nhu cầu phát triển của đơn vị.

- Hoạt động của Ban kiểm soát :

Trong năm 2011 Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện các công việc sau:

- Lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác năm 2011 và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên của Ban kiểm soát Công ty.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát tính phù hợp về thẩm quyền ra quyết định của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty; trình tự và thủ tục ban hành các văn bản của Công ty, đảm bảo phù hợp với qui định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có ý kiến về công tác sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của DIC NO4, nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng, những thiếu sót, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.

- Định kỳ thực hiện thẩm định Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng Giám đốc Công ty, thẩm định báo cáo tài chính của DIC NO4: Đảm bảo các báo cáo phản ánh đầy đủ, trung thực tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và thực trạng tài chính của Công ty tại thời điểm báo cáo.

- Ban kiểm soát Công ty đã kiểm tra công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, công tác kế toán thống kê và lập báo cáo tài chính; kiểm tra sổ sách chứng từ kế toán, công tác ký kết và thực hiện hợp đồng trong hoạt động sản xuất kinh doanh và các hồ sơ tài liệu khác tại

DIC NO4. Thông qua kiểm tra, Ban kiểm soát đã phát hiện một số điểm còn thiếu sót trong quá trình quản lý.

- Kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính định kỳ nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính. Giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Ban kiểm soát và Kiểm toán độc lập đưa ra.

- Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty

+ Tăng cường giám sát các hoạt động điều hành của ban tổng giám đốc và các phòng ban chuyên môn.

+ Xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ công ty theo hướng chuyên nghiệp hiệu quả.

+ Xây dựng đầy đủ các quy chế quản trị và hệ thống các tiêu chuẩn công việc.

+ Phân công công việc cụ thể gắn với trách nhiệm từng bộ phận đơn vị.

- Thù lao thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2011 :

1- Ông Bùi Văn Chỉ – Chủ tịch HĐQT	42.000.000 đồng
2- Ông Lê Đình Thắng – Phó CT HĐQT	30.000.000 đồng
3- Ông Hồ Xuân Dũng – TV. HĐQT	30.000.000 đồng
4- Ông Khương Mạnh Tân – TV.HĐQT	30.000.000 đồng
5- Ông Hoàng Thanh Minh – TV.HĐQT	30.000.000 đồng
6- Ông Nguyễn Quang Tín – Trưởng BKS	24.000.000 đồng
7- Ông Nguyễn Văn Tuyến – TV.BKS	12.000.000 đồng
8- Bà Trần Thị Thu Tâm – TV.BKS	12.000.000 đồng
Tổng cộng :	210.000.000 đồng

- Số lượng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban tổng giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty : 01 người.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT:

Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1- Ông Bùi Văn Chỉ	Chủ tịch HĐQT	258.989	5,18%
2- Ông Lê Đình Thắng	Phó CT HĐQT	249.241	4,985%
3- Ông Hồ Xuân Dũng	TV. HĐQT	44.765	0,895%
4- Ông Khương Mạnh Tân	TV. HĐQT	0	0%
5- Ông Hoàng Thanh Minh	TV. HĐQT	82.303	1,646%

- **Thông tin về các giao dịch cổ phiếu trong năm 2011:**

1. Ông Lê Đình Thắng – Tổng giám đốc mua 49.800 cổ phần từ ngày 19/11/2010 đến 18/01/2011.

2. Ông Hồ Xuân Dũng – TV.HĐQT – mua 3.000 cổ phần từ ngày 29/11/2010 đến ngày 26/01/2011.

3. Ông Hoàng Thanh Minh – TVHĐQT – mua 25.200 cổ phần từ ngày 03/12/2010 đến 28/01/2011.

4. Ông Bùi Văn Chỉ – Chủ tịch HĐQT – mua 5.000 cổ phần từ ngày 22/03/2011 đến 20/05/2011.

5. Ông Bùi Văn Chỉ – Chủ tịch HĐQT – mua 30.000 cổ phần từ ngày 30/05/2011 đến 13/06/2011.

6. Ông Hoàng Thanh Minh – TVHĐQT – mua 31.700 cổ phần từ ngày 28/04/2011 đến 27/06/2011.

7. Ông Bùi Đình Phong – Người công bố thông tin – mua 5.500 cổ phần từ ngày 28/04/2011 đến 27/06/2011.

8. Ông Lê Đình Thắng – Tổng giám đốc mua 32.500 cổ phần từ ngày 31/05/2011 đến 29/06/2011.

9. Ông Bùi Văn Chỉ – Chủ tịch HĐQT – mua 50.000 cổ phần từ ngày 17/06/2011 đến 22/07/2011.

10. Ông Nguyễn Vũ Quang – Cổ đông lớn – mua 700 cổ phần từ ngày 06/06/2011 đến 04/08/2011.

11. Ông Hoàng Thanh Minh – TVHĐQT – mua 12.900 cổ phần từ ngày 05/07/2011 đến 01/09/2011.

12. Ông Bùi Đình Phong – Người công bố thông tin – bán 300 cổ phần từ ngày 05/07/2011 đến 01/09/2011.

13. Ông Bùi Văn Chỉ – Chủ tịch HĐQT – mua 15.000 cổ phần từ ngày 28/07/2011 đến 23/09/2011.

14. Ông Bùi Đình Phong – Người công bố thông tin – mua 1.600 cổ phần từ ngày 12/09/2011 đến 09/12/2011.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông :

2.1. Cổ đông trong nước

- **Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn trong nước**

Tại thời điểm 15/03/2012 Công ty chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền bỏ phiếu, cơ cấu cổ đông như sau :

STT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (nghìn VNĐ)	Tỷ lệ (%)
I	Pháp nhân	1.441.155	14.411.550	28,82%
	Cá nhân	3.558.845	35.588.450	71,18%
II	Cổ đông trong nước	4.995.350	49.953.500	99,91%
	Cổ đông nước ngoài	4.650	46.500	0,09%
III	Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	681.702	6.817.020	13,63%
	Cán bộ Công nhân viên Công ty	125.521	1.255.210	2,51%
	Công ty Cổ phần DIC số 4 (cổ phiếu quỹ)	99.500	995.000	1,99%
	Cổ đông ngoài Công ty	4.093.277	40.932.770	81,87%

Chi tiết :

+ Thời điểm 15/03/2012 có 45 tổ chức nắm giữ 28,82% cổ phiếu DC4.

Trong đó có 02 pháp nhân là cổ đông lớn chiếm 24,21% vốn điều lệ là : Tổng Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long.

+ 925 thể nhân chiếm 71,18 % vốn điều lệ.

- **Thông tin chi tiết về từng cổ đông góp vốn Nhà nước:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Giá trị (nghìn VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng Cty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng (DIC Corp)	265 Lê Hồng Phong, Phường 8, TP. Vũng Tàu.	727.600	7.276.000	14,55%

Trong năm 2011, Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng không có sự thay đổi tỷ lệ góp vốn.

- **Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn :**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Giá trị (nghìn VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng Cty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng (DIC Corp)	265 Lê Hồng Phong, Phường 8, TP. Vũng Tàu.	727.600	7.276.000	14,55%

2	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long	273 Kim Mã Q.Ba Đình – Hà Nội	482.844	4.827.870	9,66%
3	Ông Nguyễn Vũ Quang	54 Tổ 8, KP3, P.An Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai	280.940	2.809.400	5,62%
4	Ông Nguyễn Khoa Di	13 Pasteur – Phường Nguyễn Thái Bình – Quận 1 – TP.HCM	250.000	2.500.000	5%
5	Bà Phạm Thị Thủy	Số 10 Khu 2 - Ấp Lam Sơn – Xã Phước Hòa – Huyện Tân Thành – Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	250.000	2.500.000	5%

Trong năm 2011, trong 4 cổ đông lớn trên có 2 cổ đông là có sự thay đổi tỷ lệ rất nhỏ phần góp vốn:

+ Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long do phải mua cổ phiếu lẻ của nhà đầu tư mở tài khoản tại chính Công ty.

+ Ông Nguyễn Vũ Quang do mua thêm 700 cổ phần với mục đích đầu tư.

2.2. Cổ đông nước ngoài :

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông : Tại thời điểm chốt danh sách 15/03/2012 công ty có 5 cổ đông nước ngoài nắm giữ 4.650 cổ phiếu.

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn : Công ty không có cổ đông nước ngoài nào là cổ đông lớn.

Vũng Tàu, ngày 19 tháng 4 năm 2012
T/M HĐQT CÔNG TY CỔ PHẦN DIC SỐ 4
CHỦ TỊCH HĐQT

Bùi Văn Chỉ